

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3666/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, cụ thể:

1. TTHC cấp tỉnh:

- Lĩnh vực xuất nhập khẩu:

+ TTHC sửa đổi, bổ sung: 01 TTHC.

2. Nội dung cụ thể của từng TTHC;

3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với các TTHC;

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa đối với các TTHC.

(Có kèm Phụ lục gồm: Phụ lục 1: Danh mục TTHC; Phụ lục 2: Nội dung, thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với TTHC).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật nội dung TTHC, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Thực hiện các nội dung theo hướng dẫn tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương (www.ecosys.gov.vn).

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả các nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung 01 TTHC (Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô, mã TTHC: 1.000400) tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngại

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG												
LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU												
1	1.000400	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico			x			x				Sở Công Thương

Phụ lục 2
NỘI DUNG, THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ
ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

1. Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico - 1.000400

(1) Trình tự thực hiện

Bước 1: Thương nhân gửi hồ sơ đăng ký cấp Chứng thư xuất khẩu đến cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ <http://www.ecosys.gov.vn>.

Bước 2: Cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo trên hệ thống điện tử kết quả xét duyệt hồ sơ.

Bước 4: Trường hợp đáp ứng cấp Chứng thư xuất khẩu, cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo cho thương nhân qua hệ thống điện tử và trả Chứng thư xuất khẩu qua bưu điện hoặc trả trực tiếp theo đăng ký của thương nhân trên hệ thống điện tử trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày thông báo chấp nhận cấp Chứng thư xuất khẩu.

Trường hợp không cấp Chứng thư xuất khẩu, cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo và nêu rõ lý do trên hệ thống điện tử. Đối với hồ sơ cần bổ sung, sửa đổi, thời hạn nộp bổ sung, sửa đổi hồ sơ là 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi thương nhân nhận được thông báo; quá thời hạn trên hệ thống điện tử sẽ tự động hủy bỏ hồ sơ này.

(2) Địa điểm thực hiện

Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương tại địa chỉ : www.ecosys.gov.vn.

(3) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

(4) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký Chứng thư xuất khẩu (Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BCT).

- Chứng thư xuất khẩu đã khai hoàn chỉnh (Mẫu số 02 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 55/2025/TT-BCT) và Chứng thư xuất khẩu khai bổ sung (Mẫu số 03 (nếu có) thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 55/2025/TT-BCT).

- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

(5) Thời hạn giải quyết: cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống điện tử trong thời hạn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ của thương nhân và trả Chứng thư xuất khẩu trong thời

hạn 02 (hai) ngày làm việc kể thông báo chấp nhận cấp Chứng thư xuất khẩu.

(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân xuất khẩu hàng dệt may sang Mê – hi – cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

(7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô (bản giấy).

(9) Lệ phí: Không thu phí.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01: Đơn đăng ký Chứng thư xuất khẩu (thuộc Phụ lục III Thông tư số 07/2019/TT-BCT).

Mẫu số 02: Chứng thư xuất khẩu đã khai hoàn chỉnh (thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 55/2025/TT-BCT) và Mẫu số 03 (nếu có): Chứng thư xuất khẩu khai bổ sung (thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 55/2025/TT-BCT).

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trên cơ sở lượng hạn ngạch và nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2025/TT-BCT.

- Chỉ áp dụng đối với mặt hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô theo CPTPP.

(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14.

- Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và các văn kiện có liên quan;

- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương.

- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.

- Thông tư số 55/2025/TT-BCT ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

- Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo CPTPP.

Quyết định số 3666/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hóa:

Tất cả thành phần hồ sơ tại mục (4)

(14) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa: tại mục (8)

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC (được áp dụng trên phần mềm của Bộ Công Thương)

a) Thời hạn giải quyết: cơ quan cấp Chứng thư xuất khẩu thông báo kết quả xét duyệt trên hệ thống điện tử trong thời hạn 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ của thương nhân và trả Chứng thư xuất khẩu trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể thông báo chấp nhận cấp Chứng thư xuất khẩu.

b) Quy trình nội bộ và điện tử: được thực hiện trên phần mềm riêng Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn

(thuộc Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BCT)

TÊN THƯƠNG NHÂN
Số: _____CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỨNG THƯ XUẤT KHẨU

Kính gửi:..... (tên của cơ quan cấp Chứng thư).

Tên thương nhân (tiếng Việt và tiếng Anh):

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số fax:

Website (nếu có) E-mail:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương,..... (tên thương nhân) đề nghị (tên của Cơ quan cấp Chứng thư) cấp Chứng thư xuất khẩu (Certificate of Eligibility) đối với hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô như sau:

1. Người nhập khẩu/Người mua (tên tiếng Việt và tên Tiếng Anh):
2. Địa chỉ người nhập khẩu:
3. Tên nhà sản xuất/gia công:
4. Địa chỉ nhà sản xuất/gia công:
5. Tờ khai hàng hóa xuất khẩu số:

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa (tiếng Việt và tiếng Anh)	Mô tả hàng hóa (HS 6 số)	Số lượng/ khối lượng	Mô tả nguyên liệu trong Danh mục nguồn cung thiếu hụt để sử dụng sản xuất	Ghi chú

..... (tên thương nhân) cam đoan lô hàng nói trên được khai báo chính xác, đúng sự thực, thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ghi rõ chức danh, ký tên, đóng dấu, họ và tên)

(thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 55/2025/TT-BCT ngày
28/11/2025)

CERTIFICATE OF ELIGIBILITY

Certificate number: <i>(For certificate issuing authority)</i>	Pages: /
1. Name, Address of Exporter:	2. Name, Address of Importer or Consignee:
3. Exporting Country/Region:	4. Means of Transport:
5. Place of Loading:	6. Place of Destination:

7. Item No.	8. Marks, numbers and kind of packages; decription of goods (including HS number of Importing Country)	9. Quantity of goods	10. Description of the material on the Short Supply List of Products used in the manufacture of the good exported
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; <i>(Place and date, signature of authorised signatory)</i>		12. Place and date, signature of Authorized officer and certificate issuing authority	
13. Remarks:			

(thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 55/2025/TT-BCT ngày
28/11/2025)

ADDITIONAL PAGE(S) OF CERTIFICATE OF ELIGIBILITY

Certificate number: <i>(For certificate issuing authority)</i>		Pages: /	
7. Item No.	8. Marks, numbers and kind of packages; decription of goods (including HS number of Importing Country)	9. Quantity of goods	10. Description of the material on the Short Supply List of Products used in the manufacture of the good exported
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; <i>(Place and date, signature of authorised signatory)</i>		12. Place and date, signature of Authorized officer and certificate issuing authority	